

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, được quy định tại Mục 1.2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. Có giấy tờ chứng minh nguồn gốc của hàng hóa.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, được quy định tại Mục 1.2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. Không có hoặc có không đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc của hàng hóa.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;	Nhà thầu trình bày chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, kiểm tra nghiệm thu hợp lý và hiệu quả kinh tế. Nhà thầu có khả năng giao hàng 24/24h.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên; nhà thầu không có hoặc có nhưng trình bày sơ sài	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ chi tiết về việc cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không chi tiết, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường

4.1 Khả năng thích ứng về địa lý

Khả năng thích ứng về địa lý.	Cam kế hàng hóa được cung cấp phải hoàn toàn thích ứng về địa lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực.	Không đạt

4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết

Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết. Trường hợp Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì nhà thầu phải có cam kết kèm theo và nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về nội dung cam kết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt

5. Bảo hành		
Có cam kết bảo hành tối thiểu 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao	Có bản cam kết bảo hành hàng hoá	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Tài liệu chứng minh		
Có các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Mục E-CDNT 10.8 Bảng dữ liệu, của E-HSMT	Có tài liệu chứng minh kèm theo	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh kèm theo	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Nhà thầu chưa từng từ chối thương thảo hợp đồng, (bao gồm chưa từng từ chối đối chiếu tài liệu); hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; (<i>Nhà thầu có cam kết kèm theo. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSDT sẽ bị loại</i>);	Đạt
	(Đã từng từ chối thương thảo hợp đồng, (bao gồm cả việc không cung cấp hoặc cung cấp thiếu bản gốc E-HSDT để tiến hành từ chối đối chiếu tài liệu); Có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng)	Không đạt
Kết luận⁽¹⁾	Nhà thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.